

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 183/2019/HSST

Ngày: 17/7/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh và bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2019/TLST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2019/QĐST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y T**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 05 tháng 9 năm 2001; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông: Y W, sinh năm 1959; con bà: H W, sinh năm 1963. Hiện cùng trú tại: Buôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ, con. Hiện bị cáo đang được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người phiên dịch cho bị cáo: Chị H' Ng – Sinh năm: 1994 (Có mặt).
Hiện trú tại: Buôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Y W (Bố bị cáo) (Có mặt).

Hiện trú tại: Buôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- Người bào chữa cho bị cáo Y T: Bà Nguyễn Thị Thu T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Bị hại: Ông Phạm Thanh H – Sinh năm: 1957 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phạm Thanh H:

Anh Nguyễn Văn G (con ông Phạm Thanh H) – Sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/12/2018, Y T, sinh ngày 05/9/2001 (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô không gắn biển số, xe không có đèn chiếu sáng, lưu thông tại phần đường bên phải đường liên thôn, thuộc thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng từ buôn T đến đường H, đoạn đường này không có đèn đường chiếu sáng, mặt đường khô ráo, mật độ phương tiện lưu thông trên đường vắng. Khi Y T điều khiển xe mô tô đến gần tới trước trụ cổng nhà nghỉ Thanh H, đường liên thôn, thuộc thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cùng lúc này có ông Phạm Thanh H, sinh năm 1957, trú tại thôn 9, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông đang đi bộ gần mép đường bên phải, phía trước cùng chiều với hướng đi của xe Y T, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ nên khi phát hiện ông Phạm Thanh H thì khoảng cách đã gần, Y T không làm chủ được tay lái nên đã đề phía trước xe mô tô tông vào phía sau ông Phạm Thanh H gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông Phạm Thanh H bị thương và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu; Y T bị thương nhẹ, phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản Kết luận pháp y tử thi số 58/PY-T.Th, ngày 14/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: nguyên nhân tử vong của ông Phạm Thanh H là: chấn thương sọ não, đứt sọ, tụ máu nội sọ/ TNGT.

Tại Bản tóm tắt bệnh án số 190/TTBA-BVVTN cấp ngày 27/02/2019 của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, kết quả xét nghiệm máu thể hiện Y T không có nồng độ cồn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 557/C09C(Đ5) ngày 05/6/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa của các xương tay, chân và khung chậu, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định độ tuổi của Y T tại thời điểm giám định (tháng 5 năm 2019) là: Từ 17 năm 03 tháng đến 17 năm 9 tháng. Độ tuổi của Y T tính đến tháng 12/2018 là: 16 năm 10 tháng đến 17 năm 4 tháng.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường liên thôn, thuộc thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đường liên thôn 7 là đường hai chiều, thẳng, mặt đường được trải nhựa rộng: 3,70m, không có vạch sơn phân chia phần đường xe chạy. Ngoài mặt đường bên phải tính theo hướng từ buôn T đến đường H có mương nước xây bằng bê tông, hình chữ “V”, độ rộng mặt trên: 0,90m, độ rộng mặt dưới: 0,25m, sâu: 0,35m. Hai bên ngoài mặt đường thừa thớt nhà dân sinh sống, đoạn đường không có đèn đường chiếu sáng.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông gần mép đường bên phải đường liên thôn 7, xã H, thành phố B, tính theo hướng từ buôn T đến đường H, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy hướng từ buôn T đến đường H làm hướng chuẩn; Lấy mép đường bên phải đường liên thôn 7, xã H tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn; lấy góc dưới, bên trái của trụ công bên trái nhà nghỉ Thanh H làm mốc cố định (tính từ trong nhà nghỉ ra mặt đường), lấy hướng Bắc làm hướng chuẩn, lấy đơn vị đo là mét (m). Vị trí phương tiện và dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự từ 01 đến 03.

01. Xe mô tô không gắn biển số, sau khi xảy ra vụ tai nạn xe ngã nghiêng sang phải. Phần đầu xe quay về hướng đường H (hướng Bắc), phần đuôi xe quay về hướng buôn T (hướng Nam). Tâm bánh trước xe cách mép đường chuẩn: 0,15m và cách mốc cố định: 2,50m. Tâm bánh sau xe trùng với mép đường chuẩn.

02. Vết xước, đứt quãng trên mặt đường tính theo hướng chuẩn, dài: 6,10m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn: 0,70m, điểm cuối vết nằm dưới phần gác chân trước, bên phải xe (1) ở vị trí cuối cùng.

03. Vết máu, kích thước (0,60 x 0,25)m. Tâm vết cách mép đường chuẩn: 1,90m, cách tâm bánh trước xe (1): 1,85m

Vị trí va chạm giữa xe mô tô với người đi bộ là ông Phạm Thanh H tương ứng với mặt đường liên thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vị trí va chạm cách mép đường chuẩn: 0,80m và cách điểm đầu vết xước: 0,80m.

+ Sau khi tai nạn Y T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Thanh H số tiền 30.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn G (là người đại diện hợp pháp của ông H) đã nhận đủ tiền và tự nguyện làm đơn bãi nại cho Y T và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 189/CT-VKSTP.BMT ngày 20/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Y T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Y T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, như nội dung bản Cáo trạng số: 189/CT-VKSTP.BMT ngày 20/6/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y T mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 589, Điều 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo Y T và ông Y W (bố bị cáo Y Ti) phải bồi thường tiền chi phí mai táng cho nạn nhân ông Nguyễn Thanh H.

+ Chấp nhận ông Y W là bố bị cáo Y T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Thanh H số tiền 30.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn G (là người đại diện hợp pháp của ông H) đã nhận đủ số tiền trên. Chấp nhận anh Nguyễn Văn G đã tự nguyện làm đơn bãi nại cho Y T và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với 01 xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu: HONGDA, loại xe: Hai bánh, màu sơn: Nâu, số máy: WYJ150FMG-001472, số khung: VTMPG001YT001472. Quá trình điều tra xác định: vào tháng 8/2017, Y T mua chiếc xe mô tô từ một người phụ nữ (không xác định được nhân thân, lai lịch) đi thu, mua phế liệu tại xã H, thành phố B, với giá 500.000 đồng, xe không có biển số, giấy tờ theo quy định. Tại bản kết luận giám định số 46/PC09 ngày 19/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: số khung, số máy: không thay đổi. Do không xác định được thông tin chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án và chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông Công an Tp. Buôn Ma Thuột để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa:

Tôi đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Y T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì tôi đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát. Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ ràng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Mặt khác tại thời điểm gây tai nạn bị cáo mới có 16 năm 10 tháng đến 17 năm 4 tháng là người chưa thành niên nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo bị bệnh huyết áp, mẹ bị cáo bị liệt nửa người, anh trai bị cáo bị tai nạn giao thông hiện nay vẫn chưa bình phục, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là dân tộc thiểu số, bố bị cáo từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù là quá cao. Vì khi xét xử đối với người vị thành niên phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội và khi áp dụng thì mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Do vậy, tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới 2 năm

tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội đoàn tụ gia đình và sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Y T khai nhận: Do ý thức coi thường pháp luật, không tuân thủ đúng quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nên vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/12/2018, Y T, điều khiển xe mô tô không gắn biển số, xe không có đèn chiếu sáng, lưu thông tại phần đường bên phải đường liên thôn, theo hướng từ buôn T đến đường H, khi đi đến gần tới trước trụ cổng nhà nghỉ Thanh H, đường liên thôn, thuộc thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, không làm chủ được tay lái nên đã để phía trước xe mô tô tông vào phía sau ông Phạm Thanh H đang đi bộ gần mép đường bên phải phía trước cùng chiều với hướng đi của xe Y T gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông Phạm Thanh H bị thương và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu; Y T bị thương nhẹ, phương tiện bị hư hỏng nhẹ. Hành vi trên của Y T đã vi phạm vào khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai, người liên quan, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Y T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi của bị cáo Y T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

.....”

[2] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo biết được rằng khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông thì phải tuân thủ triệt để các quy định về an toàn giao thông đường bộ, nếu vi phạm sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã gây tai nạn cho ông Phạm Thanh H. Hậu quả làm cho ông H tử vong. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra và xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới bảo đảm việc giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 năm 10 tháng đến 17 năm 4 tháng là người chưa thành niên nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo bị bệnh huyết áp, mẹ bị cáo bị liệt nửa người, anh trai bị cáo bị tai nạn giao thông hiện nay vẫn chưa bình phục, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là dân tộc thiểu số, bố bị cáo từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Sau khi phạm tội bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình xét xử, tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo là đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Các biện pháp tư pháp*: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 589, Điều 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự*:

+ Buộc bị cáo Y T và ông Y W (bố bị cáo Y T) phải bồi thường tiền chi phí mai táng cho nạn nhân ông Nguyễn Thanh H.

+ Chấp nhận ông Y W là bố bị cáo Y T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Thanh H số tiền 30.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn G (là người đại diện hợp pháp của ông H) đã nhận đủ số tiền trên. Chấp nhận anh Nguyễn Văn G đã tự nguyện làm đơn bãi nại cho Y T và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu: HONGDA, loại xe: Hai bánh, màu sơn: Nâu, số máy: WYJ150FMG-001472, số khung: VTMPCG001YT001472. Quá trình điều tra do không xác định được thông tin chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án và chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông Công an Tp. Buôn Ma Thuột để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Y T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt: Bị cáo Y T 2 năm 6 tháng (Hai năm, sáu tháng) tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự để giải quyết.

* *Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 589, Điều 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Y T và ông Y W (Bố bị cáo Y T) phải bồi thường tiền chi phí mai táng cho nạn nhân ông Nguyễn Thanh H.

+ Chấp nhận ông Y W là bố bị cáo Y T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Phạm Thanh H số tiền 30.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn G (là người đại diện hợp pháp của ông H) đã nhận đủ số tiền trên. Chấp nhận anh Nguyễn Văn G đã tự nguyện làm đơn bãi nại cho Y T và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu: HONGDA, loại xe: Hai bánh, màu sơn: Nâu, số máy: WYJ150FMG-001472, số khung: VTMPCG001YT001472. Quá trình điều tra do không xác định được thông tin chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án và chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông Công an Tp. Buôn Ma Thuột để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Y T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Thanh H là anh Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp.Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh